TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 243/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2019
V/v ly hôn, con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Minh Luân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Việt Thắng
2. Ông Huỳnh Văn Năm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Tuyết Ngân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 472/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/7/2019 về việc "Ly hôn, con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 257/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Phan Duy C**, sinh năm 1971 (có mặt).
Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau
2. Bị đơn: Bà **Lê Thùy N**, sinh năm 1976 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/6/2019 nguyên đơn ông Phan Duy C trình bày:

Về hôn nhân: Ông Phan Duy C và bà Lê Thùy N thành hôn vào năm 1994, hôn nhân tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian chung sống, ông C, bà N phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, sống không hòa hợp, bà N bỏ nhà đi làm không rõ đi làm ở đâu, vợ chồng sống ly thân khoảng 01 năm rưỡi nay. Xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên ông C yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thùy N.

Về con chung: Ông Phan Duy C và bà Lê Thùy N có 02 con chung tên Phan Chí B, sinh năm 1996 đã trưởng thành; Phan Duy B, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2003, ông C đang nuôi dạy. Theo nguyện vọng của con, sống với ông C thì ông C nuôi , không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bà Lê Thùy N nhưng bà N vẫn vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lê Thùy N có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, nguyên đơn ông Phan Duy C khởi kiện xin ly hôn với bà N nên Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đối với bà Lê Thùy N nhưng bà N vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thùy N là phù hợp với quy định.

[2] Xét về hôn nhân: Ông Phan Duy C và bà Lê Thùy N thành hôn vào năm 1994, hôn nhân tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Được thể hiện tại Đơn xin xác nhận ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời thì thể hiện hôn nhân giữa ông C với bà N không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời. Như vậy hôn nhân giữa ông C với bà N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 nhưng không có đăng ký kết hôn là không tuân thủ theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 do đó pháp luật không công nhận mối quan hệ giữa ông Phan Duy C và bà Lê Thùy N là vợ chồng.

[3] Xét về con chung: Ông Phan Duy C và bà Lê Thùy N có 02 con chung tên Phan Chí B, sinh năm 1996 đã trưởng thành; Phan Duy B, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2003, ông C đang nuôi dạy. Theo nguyện vọng của Phan Duy B nếu sống với ông C thì ông C nuôi, ông C không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 27/9/2019 nguyện vọng của Phan Duy B sống với ông C. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao Phan Duy B, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2003 cho ông C trực tiếp nuôi dạy là phù hợp.

[4] Xét về cấp dưỡng nuôi con: Ông C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn ông Phan Duy C phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ giữa ông Phan Duy C và bà Lê Thùy N là vợ chồng.

Về con chung: Giao Phan Duy B, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2003 cho ông C trực tiếp nuôi dạy, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở bà N thực hiện quyền này.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình ông Phan Duy C phải chịu 300.000 đồng. Ông C có nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0003426 ngày 12/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Án xử công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Võ Minh Luân